

MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ GIÁO SƯ, PHÓ GIÁO SƯ CỦA VIỆT NAM

NGUYỄN ĐỨC HUY

Văn phòng Hội đồng Chức danh Giáo sư Nhà nước
Email: ndhuy@moet.edu.vn

Tóm tắt: Phát triển đội ngũ giáo sư và phó giáo sư có vai trò rất quan trọng trong việc phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo và nghiên cứu khoa học của Việt Nam. Bài viết phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn và quan điểm phát triển đội ngũ giáo sư và phó giáo sư hiện nay. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp cụ thể về phát triển đội ngũ giáo sư và phó giáo sư nhằm đáp ứng cho sự phát triển của Việt Nam. Theo tác giả bài viết, Việt Nam đang ngày càng hội nhập quốc tế mạnh mẽ cả về kinh tế và khoa học công nghệ, mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường việc tiếp cận và tiếp thu các thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ trên thế giới. Đội ngũ giáo sư và phó giáo sư là lực lượng tri thức nòng cốt, giữ vai trò quyết định và dẫn dắt việc phát triển sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học của Việt Nam trong thời kì mới. Vì vậy cần quan tâm phát triển và có chính sách đầu tư thỏa đáng đối với đội ngũ giáo sư, phó giáo sư ở Việt Nam.

Từ khóa: Giáo sư; phó giáo sư; phát triển; giáo dục; khoa học.

(Nhận bài ngày 07/03/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 05/04/2017; Duyệt đăng ngày 25/04/2017).

1. Bối cảnh chung

1.1. Bối cảnh thuận lợi cho sự phát triển đội ngũ giáo sư và phó giáo sư ở Việt Nam

Trong những năm qua, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách về tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức nói chung, trong đó có giáo sư (GS), phó giáo sư (PGS) - lực lượng lao động trí óc có trình độ học vấn cao, đóng vai trò là nòng cốt sáng tạo và truyền bá kiến thức.

Trước yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách thu hút tri thức là người Việt Nam ở nước ngoài... hướng tới mục tiêu phát triển nhanh về số lượng, nâng cao chất lượng và phát huy vai trò sáng tạo, cống hiến của đội ngũ trí thức. Tinh thần đổi mới căn bản và triệt để được đánh dấu bằng Nghị quyết Hội nghị lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương khóa X về Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (Nghị quyết số 27 ngày 06 tháng 8 năm 2008), được cụ thể hóa bằng hệ thống các đề án trên các lĩnh vực, gắn với sự phân công và ấn định thời gian thực hiện cụ thể. Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI đã đề cập đến những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện ở tất cả các loại đào tạo thực sự tạo cơ hội mới cho việc tiếp tục xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, trong đó có đội ngũ GS, PGS.

Hệ thống cơ chế, chính sách về xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, về đổi mới tổ chức và hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở giáo dục

ngày càng hoàn thiện. Tinh thần chung là nâng cao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, phát huy tính năng động, tích cực, sáng tạo của tổ chức khoa học, công nghệ và cơ sở giáo dục đào tạo. Đáng lưu ý là các cơ chế, chính sách có liên quan được quan tâm thể chế hóa kịp thời, tạo môi trường thuận lợi cho việc khuyến khích và thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học. Cùng với những đổi mới trong quản lí nhà nước về khoa học, công nghệ và giáo dục đào tạo, việc hoàn thiện khuôn khổ pháp lí về các lĩnh vực có liên quan là yếu tố tiền đề để tạo lập và phát triển thị trường khoa học và công nghệ - môi trường quan trọng không thể thay thế trong việc phát triển đội ngũ trí thức.

Quá trình hội nhập quốc tế, trước hết là hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng tạo điều kiện thuận lợi để các nhà khoa học mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường việc tiếp cận và tiếp thu các thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ trên thế giới. Bên cạnh đó, việc tiếp nhận và áp dụng các kinh nghiệm phổ biến xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức của những quốc gia đi trước.

Cùng với sự phát triển của đất nước, đội ngũ trí thức nói chung, trong đó có đội ngũ GS, PGS đã có sự tăng nhanh về số lượng, từng bước nâng lên về số lượng. Nhìn một cách tổng thể, đa số được đào tạo cơ bản, gắn bó với sự nghiệp đổi mới, có đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực. Nhiều trí thức trẻ thể hiện tính năng động thích ứng nhanh với kinh tế thị trường và quá trình hội nhập.

1.2. Hạn chế, khó khăn đối với sự phát triển đội ngũ giáo sư và phó giáo sư ở Việt Nam

Bên cạnh những thời cơ và thuận lợi như đã đề cập, việc xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức nói chung,



trước hết là GS, PGS đang đứng trước nhiều khó khăn thách thức, xét trên cả hai khía cạnh khách quan và chủ quan, cụ thể là:

- Nhận thức về vai trò, vị trí của đội ngũ trí thức trong xã hội nhìn chung chưa đủ sâu sắc và ngang tầm với những đòi hỏi khách quan của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn mới. Tính đến thời điểm hiện tại, Nhà nước ta vẫn chưa có chiến lược tổng thể về phát triển đội ngũ trí thức. Trên thực tế, quá trình hình thành, phát triển đội ngũ GS, PGS còn mang nặng tính tự phát.

- Hệ thống thể chế, chính sách xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức còn thiếu và không đồng bộ. Chiến lược phát triển kinh tế xã hội chưa thể hiện một cách nhất quán quan điểm khoa học, công nghệ và giáo dục đào tạo làm “quốc sách hàng đầu” cũng như chưa gắn với các giải pháp phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội. Hệ thống giáo dục đào tạo còn lạc hậu, chưa đủ sức đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Số lượng và chất lượng GS, PGS hiện nay còn tỏ rõ sự bất cập, chưa ngang tầm trước yêu cầu phát triển của đất nước. Cơ cấu đội ngũ GS, PGS còn nhiều bất hợp lý về ngành nghề, độ tuổi, giới tính. Trí thức tinh hoa và hiền tài còn ít, nhiều lĩnh vực chuyên gia đầu ngành thiếu nghiêm trọng, đội ngũ kế cận hẫng hụt. Hệ thống giáo dục còn lạc hậu, chưa có nhiều tập thể khoa học mạnh, có uy tín ở khu vực và quốc tế tạo cơ hội và môi trường phát triển nguồn nhân lực trình độ cao.

2. Quan điểm phát triển đội ngũ giáo sư và phó giáo sư ở Việt Nam hiện nay

Để thực hiện mục tiêu mà Nghị quyết số 27-NQ/TW về Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là đến năm 2020 “xây dựng đội ngũ trí thức lớn mạnh, đạt chất lượng cao, số lượng và cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước, từng bước tiến lên ngang tầm với trình độ của trí thức các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới”. Việc xây dựng và phát triển đội ngũ GS, PGS trong thời gian tới phải thấu triệt các quan điểm chung là:

Thứ nhất, coi đầu tư cho việc xây dựng phát triển đội ngũ GS, PGS - lực lượng lao động trí óc có trình độ học vấn cao, đóng vai trò nòng cốt trong sáng tạo và truyền bá kiến thức là đầu tư cho sự phát triển bền vững.

Xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh là trực tiếp nâng tầm trí tuệ của đất nước, của dân tộc, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị. Theo đó, đội ngũ trí thức có trình độ học vấn cao là lực lượng đi đầu bảo đảm sự gắn kết đồng bộ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội với phát triển khoa học kĩ thuật và phát triển văn hóa-nền tảng tinh thần của xã hội.

Thứ hai, Xây dựng đội ngũ trí thức nói chung nhất là những người có trình độ chuyên môn cao là trách nhiệm chung của toàn xã hội và của cả hệ thống chính trị. Đó là

nhiệm vụ thường xuyên, bao quát trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đòi hỏi phải thể hiện nhất quán, đồng bộ trong đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực sự trở thành sự quan tâm của toàn xã hội.

Thứ ba, mở rộng dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thức vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thứ tư, phát huy cao độ nội lực, đồng thời khai thác ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Theo đó, việc xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, trong đó có đội ngũ trí thức có trình độ chuyên môn cao, một mặt phải bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn Việt Nam, mặt khác phải phù hợp với thông lệ quốc tế, từng bước vươn tới tiêu chuẩn chung của các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Thứ năm, phát triển số lượng đi đôi với nâng cao chất lượng, trong đó chất lượng là mục tiêu hàng đầu.

3. Một số giải pháp phát triển đội ngũ giáo sư và phó giáo sư của Việt Nam

3.1. Giải pháp chung

a) Tiếp tục làm tốt công tác tư tưởng nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò của đội ngũ trí thức nhất là GS, PGS - lực lượng lao động khoa học có trình độ chuyên môn cao trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Hình thành ý thức và tâm lí xã hội tôn trọng, tôn vinh trí thức, thực sự coi “hiền tài là nguyên khí quốc gia”, phát huy truyền thống “tôn sư, trọng đạo”.

b) Căn cứ tinh thần Nghị quyết số 27, Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI để sớm xây dựng và ban hành chiến lược tổng thể về xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức, trong đó một trong những nội dung ưu tiên là GS, PGS làm cơ sở cho việc hoạch định kế hoạch và giải pháp cụ thể có hiệu quả trong việc phát triển nhanh về số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ GS, PGS trên các lĩnh vực, đáp ứng đòi hỏi của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

c) Trên cơ sở sửa đổi, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách về xây dựng và phát triển trí thức nói chung, cần bổ sung những quy định về khuyến khích phát triển đội ngũ GS, PGS phù hợp với đặc điểm đặc thù trong lao động khoa học cũng như vai trò không thể thay thế trong việc phát triển nguồn lực xã hội. Trước hết, cần tạo bước đột phá trong các cơ chế, chính sách về trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh thu hút đối với GS, PGS, trên nguyên tắc không bình quân, cao bằng, phù hợp với cống hiến cho khoa học cũng như cho sự phát triển chung của cộng đồng.

d) Tạo lập môi trường pháp lí thông thoáng, dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng tích cực xã hội, trong hoạt động nghiên cứu sáng tạo của đội ngũ GS, PGS.

3.2. Giải pháp cụ thể

a) Sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan về

việc xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh GS, PGS. Trước hết là hệ thống các tiêu chí bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế và hướng tới sự tương đồng với các nước tiên tiến trong khu vực và các quốc gia có trình độ phát triển tương tự như Việt Nam.

Trong quy định về tiêu chí, cần có sự phân biệt rõ hơn giữa khoa học xã hội và nhân văn với khoa học tự nhiên và công nghệ để phù hợp với tính đặc thù trong hoạt động nghiên cứu và sáng tạo. Riêng về trình tự thủ tục, quy trình cần được cải cách triệt để theo hướng đơn giản, ít tầng nấc để tạo thuận lợi cho các ứng viên và cả đối với hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan có liên quan.

b) Sớm xây dựng để đưa vào triển khai ứng dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về GS, PGS trên cơ sở nền tảng của công nghệ thông tin, tạo tiền đề thuận lợi cho công tác quy hoạch và phát triển đội ngũ GS, PGS, góp phần mở rộng công khai hóa và quốc tế hóa các kết quả và thành tựu nghiên cứu của các nhà khoa học trên các lĩnh vực.

c) Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng khuyến khích và có giải pháp hỗ trợ để phát triển các doanh nghiệp khoa học công nghệ, thúc đẩy mối quan hệ liên kết giữa các viện nghiên cứu, các cơ sở giáo dục đào tạo với các doanh nghiệp và tổ chức kinh tế, tạo môi trường thuận lợi và làm cầu nối cho hoạt động nghiên cứu sáng tạo đối với đội ngũ trí thức có trình độ chuyên môn cao.

d) Trên cơ sở các trường đại học trọng điểm đã được phê duyệt, Nhà nước cần quan tâm đầu tư thỏa đáng cho việc thành lập và phát triển các trường đại học nghiên cứu. Cần coi đây là giải pháp trọng tâm để thực sự gắn nhiệm vụ nghiên cứu khoa học vào các trường đại học. Thông qua phân tầng cơ sở giáo dục đại học để có chính sách đầu tư, giao nhiệm vụ và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm với vị trí, vai trò, năng lực bảo

đảm chất lượng đào tạo của cơ sở giáo dục và đào tạo.

4. Kết luận

Việt Nam đang ngày càng hội nhập quốc tế mạnh mẽ cả về kinh tế và khoa học công nghệ, mở rộng quan hệ hợp tác, tăng cường việc tiếp cận và tiếp thu các thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ trên thế giới. Đội ngũ GS và PGS là lực lượng nòng cốt, giữ vai trò quyết định và dẫn dắt việc phát triển sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu khoa học của Việt Nam trong thời kỳ mới. Trong thời gian qua, Việt Nam đã có nhiều chính sách phát triển đội ngũ GS và PGS, tuy nhiên hiệu quả vẫn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. *Nghị định Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, (2011).
- [2]. *Nghị quyết Đại hội lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương khóa X về Xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.
- [3]. *Nghị quyết Hội nghị lần thứ VIII Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [4]. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [5]. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học về Đổi mới tổ chức, cơ chế quản lý cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ, Ban Tuyên giáo Trung ương - Bộ Khoa học và Công nghệ, Hà Nội, tháng 7 năm 2012*.
- [6]. Phạm Ngọc Dung, *Đại học nghiên cứu, cốt lõi của sáng tạo*, Boston College <http://vef.vn/2011-03-13>.
- [7]. Trần Ngọc Thêm, *Phát triển Đại học Quốc gia Hồ Chí Minh theo mô hình đại học nghiên cứu*, <http://chud.edu.vn/site/vn; p=4170>.
- [8]. *Studieren.de* © x Study SE (1997-2014).
- [9]. www.Forschung-und-Lehre.de/10929.

SOLUTIONS FOR DEVELOPING PROFESSORS AND ASSOCIATE PROFESSORS IN VIETNAM

Nguyen Duc Huy

Office of the State Council for Professor Title of Vietnam

Email: ndhuy@moet.edu.vn

Abstract: *The development of professors and associate professors plays an important role in the development of education, training and scientific research in Vietnam. The article analyses and evaluates advantages, disadvantages and view points on the development of professors and associate professors nowadays, hence proposing solutions for developing professors and associate professors, meeting current requirements in Vietnam. According to the author, Vietnam now is in the process of increasingly international integration in terms of economics, science-technology, cooperative expansion, approaching international technological advances. Professors and associate professors are intellectual force which play decisive role in leading the development of education and scientific research in Vietnam in the new period. Therefore, it is necessary to pay attention to and issue appropriate policies for professors and associate professors.*

Keywords: *Professors; associate professors; development; education; science.*